

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 7 năm 2024

QUY CHẾ

Phối hợp điều tra, giải quyết các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm 02 người bị thương nặng trở lên và tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

- Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019;
- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 ngày 27/11/2015, đã được sửa đổi năm 2021;
- Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân số 63/2014/QH13 ngày 24/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 01/2021/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/11/2021 của liên tịch Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Viện kiểm sát nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố;
- Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BCA ngày 25/12/2018 của Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân được sửa

đổi bổ sung bởi Thông tư 129/2021/TT-BCA ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2020/TT-BCA ngày 26/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của lực lượng Công an nhân dân.

- Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Căn cứ Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 09/5/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thống nhất xây dựng Quy chế phối hợp điều tra, giải quyết các vụ tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với nội dung sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đảm bảo sự thống nhất, tránh chồng chéo trong việc điều tra, xử lý các vụ tai nạn lao động chết người.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra tai nạn lao động; góp phần thực hiện các giải pháp phòng ngừa, hạn chế tai nạn lao động; đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở xảy ra tai nạn lao động sớm ổn định sản xuất kinh doanh; thân nhân của người bị tai nạn lao động được hưởng các chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bảo hiểm xã hội, bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động kịp thời theo quy định.

4. Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo về tình hình tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh; số liệu báo cáo, kết quả điều tra, xử lý về tai nạn lao động của các cơ quan đảm bảo chính xác, khớp đúng với quy định.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định chi tiết về trách nhiệm, nội dung phối hợp của các cơ quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh; Công an các huyện, thành phố, thị xã; Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình điều tra tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm và tai nạn lao động làm bị thương nặng từ 02 người trở lên xảy ra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các trường hợp tai nạn lao động thuộc thẩm quyền điều tra của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh:

2.1. Tai nạn lao động làm chết người lao động (tai nạn lao động chết người), thuộc các trường hợp:

- Chết tại nơi xảy ra tai nạn;
- Chết trên đường đi cấp cứu hoặc trong thời gian cấp cứu;
- Chết trong thời gian điều trị hoặc chết do tái phát của vết thương do tai nạn lao động gây ra theo kết luận tại biên bản giám định pháp y;
- Người lao động được tuyên bố chết theo kết luận của Tòa án đối với trường hợp mất tích;

2.2. Tai nạn lao động làm 02 người bị thương nặng trở lên (theo danh mục các chấn thương để xác định loại tai nạn lao động nặng tại Phụ lục II, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

2.3. Trường hợp người lao động bị tai nạn giao thông khi đang thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động hoặc khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc đi từ nơi làm việc về nơi ở (theo quy định tại Điều 23, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

Điều 3. Phạm vi phối hợp

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ quan Cảnh sát điều tra hai cấp và Viện kiểm sát nhân dân hai cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp điều tra các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm xảy ra trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (trừ các vụ việc do Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp Trung ương điều tra) theo quy định tại Điều 35 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Điều 20 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ và những quy định khác của pháp luật có liên quan; tai nạn lao động làm 02 người bị thương nặng trở lên (theo danh mục các chấn thương để xác định loại tai nạn lao động nặng tại Phụ lục II, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải đảm bảo tính thống nhất, khách quan, tuân thủ các quy định của pháp luật và phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan; không làm ảnh hưởng đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham gia; đảm bảo giải quyết công việc có tính hệ thống, hiệu quả, đúng thời hạn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến điều tra tai nạn lao động.

2. Việc điều tra các vụ tai nạn lao động phải được tiến hành thận trọng, tích cực, chủ động, khách quan, toàn diện, chính xác, có kết luận cụ thể nhằm đảm bảo quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của người bị tai nạn lao động; quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức có liên quan đến vụ tai nạn lao động.

3. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được trao đổi, thảo luận thống nhất giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp chưa thống nhất ý kiến, cơ quan đầu mối là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xem xét có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Điều 5. Phân cấp phối hợp giữa Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân

1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện, thành phố, thị xã tiếp nhận, giải quyết các tin báo về tai nạn lao động, kiến nghị khởi tố và điều tra các vụ tai nạn lao động thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra theo quy định Bộ Luật hình sự.

2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh giải quyết tin báo về tai nạn lao động, kiến nghị khởi tố và điều tra các vụ án liên quan tai nạn lao động thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan điều tra Công an cấp huyện nhưng có tính chất phức tạp, dư luận xã hội quan tâm hoặc có yếu tố nước ngoài nếu xét thấy cần trực tiếp điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Thẩm quyền Kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân được phân cấp tương ứng với thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp điều tra các vụ tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động làm 02 người bị thương nặng trở lên

1. Phối hợp điều tra ban đầu

a) Khi phát hiện hoặc nhận được tin báo tai nạn lao động chết người, hoặc làm từ 02 người bị thương nặng trở lên, cơ quan Cảnh sát điều tra chủ trì khám nghiệm hiện trường, Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cử người đến hiện trường phối hợp tham gia cùng cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thực hiện việc: Khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai, thu thập hồ sơ và tài liệu liên quan.

b) Cơ quan đến nơi xảy ra tai nạn lao động trước có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đến sau, cơ quan Cảnh sát Điều tra chủ trì thông báo Viện kiểm sát nhân dân, Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cử người tham gia (đồng thời là người đại diện Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh sau này được Giám đốc Sở thành lập Đoàn). Sau khi thông báo, nếu Thanh tra Sở hoặc đại diện Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh chưa đến kịp, cơ quan Cảnh sát Điều tra vẫn tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai, thu thập hồ sơ và tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thông báo cho Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh những công việc mà cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành thuộc phạm vi quan hệ phối hợp quy định tại Điểm a Khoản này:

- Khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm phương tiện; khám nghiệm tử thi; thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan; lấy lời khai của người làm chứng và những người có liên quan.

- Hoàn thành biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, sơ đồ hiện trường; thông tin sơ bộ về nguyên nhân, hậu quả, đưa ra những kiến nghị đề xuất và quyết định việc kết thúc quá trình khám nghiệm;

- Yêu cầu cơ sở để xảy ra tai nạn lao động và đơn vị, cá nhân khác có liên quan phối hợp thực hiện các công việc tiếp theo trong quá trình điều tra và phòng tránh tai nạn lao động tái diễn.

- Trong quá trình tham gia khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn lao động, Cơ quan Cảnh sát điều tra có trách nhiệm ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi nạn nhân; trưng cầu giám định kỹ thuật đối với máy, thiết bị có liên quan trong vụ tai nạn lao động hoặc thực hiện giám định theo đề nghị của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh (nếu có).

c) Sau khi hoàn thành Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, sơ đồ hiện trường và các tài liệu liên quan. Cơ quan Cảnh sát điều tra chủ trì tổ chức cuộc họp với thành phần tham gia phối hợp: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Thanh tra Sở, đại diện Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh để nhận định, đánh giá sơ bộ về nguyên nhân, hậu quả, đưa ra những kiến nghị, đề xuất và kết thúc quá trình khám nghiệm, đồng thời nhận định nguyên nhân tai nạn lao động hoặc tai nạn lao động có dấu hiệu tội phạm.

d) Sau khi kết thúc khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm tử thi, Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp bản sao biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, ảnh hiện trường, ảnh nạn nhân, bản sao biên bản khám nghiệm tử thi và các hồ sơ ban đầu cho Thanh tra Sở hoặc đại diện Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh trong thời gian 7 ngày.

đ) Khi cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ điều tra, giải quyết vụ tai nạn lao động.

2. Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh gửi văn bản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định tai nạn là tai nạn lao động hay không phải là tai nạn lao động

- Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ do Cơ quan cảnh sát điều tra bàn giao quy định tại Điểm d, khoản 1, Điều 5 Quy chế này. Trường hợp chưa nhận được, có văn bản gửi Cơ quan cảnh sát điều tra để cung cấp hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc việc phối hợp điều tra ban đầu, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh có văn bản gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tham gia phối hợp, đánh giá về nguyên nhân xảy ra tai nạn, lỗi của tổ chức, cá nhân, người có liên quan đến vụ tai nạn (nếu đã xác định được) và xác định tai nạn này có phải là tai nạn lao động hay không phải là tai nạn lao động.

3. Cơ quan Cảnh sát điều tra thông báo kết quả điều tra ban đầu và cung cấp các tài liệu liên quan đến vụ tai nạn cho Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tham gia phối hợp có văn bản gửi cho Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh (thông qua Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trả lời vụ tai nạn này là tai nạn lao động hay không, chưa xác định rõ hoặc có dấu hiệu tội phạm.

Quá thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra không có văn

bản trả lời, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh tiếp tục tiến hành điều tra các bước tiếp theo dựa trên nhận định của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh được nêu trong văn bản đã gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra.

b. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được tin báo vụ tai nạn lao động (trừ trường hợp vụ tai nạn lao động không thực hiện giám định pháp y tử thi thì trong thời hạn 15 ngày), Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển các tài liệu (bản sao) cho Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh như sau:

- Biên bản lấy lời khai của người biết sự việc hoặc người có liên quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến vụ tai nạn lao động.

- Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc khám nghiệm thương tích, trừ trường hợp mất tích theo tuyên bố của Tòa án.

- Bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện (nếu có).

- Kết luận giám định pháp y tử thi; Biên bản giám định kỹ thuật, kết luận giám định kỹ thuật và hồ sơ, tài liệu (nếu có).

c) Khi có kết quả điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra gửi cho Đoàn điều tra TNLĐ cấp tỉnh 01 bản Kết luận điều tra hoặc Thông báo kết quả điều tra.

4. Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh thực hiện điều tra sau khi nhận thông báo kết quả điều tra ban đầu từ Cơ quan Cảnh sát điều tra

Sau khi nhận được công văn trả lời của Cơ quan Cảnh sát điều tra, tùy theo từng trường hợp cụ thể sau đây; Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh thực hiện điều tra như sau:

a) Trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định là tai nạn lao động thì Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh tiến hành điều tra, kết luận theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

b. Trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lời vụ tai nạn chết người không phải là tai nạn lao động:

- Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh thống nhất với ý kiến của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh không tiến hành điều tra vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

- Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh không thống nhất với ý kiến của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh chủ trì tổ chức họp để tiến hành hội ý, thống nhất với Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân. Trường hợp vẫn không thống nhất được, thì Đoàn điều tra báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiến nghị UBND tỉnh xem xét quyết định.

c. Trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lời chưa xác định được vụ tai nạn đã xảy ra có phải là tai nạn lao động hay không hoặc đang trong quá trình điều tra làm rõ: Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh sẽ tạm dừng việc điều tra cho đến khi nhận được Kết luận của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

d. Trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định là tai nạn lao động, nhưng Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh xác định không phải là tai nạn lao động; Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh tiến hành hội ý, thống nhất với Cơ

quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân xác định là tai nạn lao động. Trường hợp không thống nhất được là tai nạn lao động thì Đoàn điều tra chuyên hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra theo quy định hoặc báo cáo Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiến nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 7. Phối hợp điều tra các vụ tai nạn lao động có dấu hiệu tội phạm

1. Trách nhiệm của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh

Trong quá trình Điều tra tai nạn lao động theo thẩm quyền quy định tại Điều 14, 17, 19, và 22 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016, nếu phát hiện tình tiết có dấu hiệu tội phạm, thì Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh gửi văn bản kiến nghị khởi tố, kèm theo bản chính các tài liệu, chuyển giao đồ vật, phương tiện liên quan (nếu có) cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra để xem xét, khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật; đồng thời gửi văn bản kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; Văn bản kiến nghị khởi tố của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra phải viện dẫn rõ vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

2. Trách nhiệm của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp

Cơ quan Cảnh sát điều tra có trách nhiệm tiếp nhận văn bản kiến nghị khởi tố của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh và tiếp tục điều tra, kết luận theo quy định. Thời hạn giải quyết tin báo về tai nạn lao động và kiến nghị khởi tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra thực hiện theo quy định tại Điều 147 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 11 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC và Thông tư 01/2021/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/11/2021 của liên Bộ Công an - Bộ Quốc phòng - Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Viện kiểm sát nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017.

Thời hạn gửi Quyết định không khởi tố hoặc Quyết định khởi tố vụ án hình sự, kết luận điều tra đối với các vụ tai nạn lao động được thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4, Điều 20 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP cụ thể:

a) Trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn lao động:

- Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn lao động, Cơ quan Cảnh sát điều tra có trách nhiệm gửi cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp quyết định không khởi tố này và tài liệu có liên quan;

- Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý không khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra gửi thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với vụ tai nạn lao động hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn lao động này, đồng thời tiến hành bàn giao tài liệu liên quan đến vụ án cho Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh với các vụ tai nạn lao động được kiến nghị theo điểm a, khoản 2, Điều 20, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP hoặc cho cơ quan

có thẩm quyền thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động tương ứng với vụ tai nạn lao động theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 35, Luật An toàn vệ sinh lao động, Điều 21, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

b) Trường hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn lao động:

- Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ tai nạn lao động, Cơ quan Cảnh sát điều tra gửi quyết định khởi tố này kèm theo tài liệu liên quan cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp; đồng thời gửi bản sao quyết định khởi tố này cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh;

- Trong thời hạn 02 ngày, kể từ ngày có kết luận điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra gửi bản kết luận điều tra đến Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh;

- Trong vòng 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý đình chỉ điều tra vụ án của Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành bàn giao hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ án cho Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh đối với vụ án được quy định tại Khoản 2, Điều 20, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP và điểm a, Khoản 2, Điều này hoặc cho cơ quan có thẩm quyền thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động theo quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 35 Luật An toàn vệ sinh lao động, Điều 21 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

c) Việc bàn giao tài liệu liên quan đến vụ án thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 20 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 8. Phối hợp điều tra các loại hình tai nạn lao động khác

1. Điều tra các vụ tai nạn lao động đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động (lao động tự do).

- Cơ quan Công an cấp huyện chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn Công an xã, phường, thị trấn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc khai báo khi trên địa bàn xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc tai nạn lao động bị thương nặng từ 02 người trở lên theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 34 Luật An toàn, vệ sinh lao động và Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Việc phối hợp điều tra các vụ tai nạn lao động chết người, làm 02 người bị thương nặng trở lên đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động được các cơ quan thực hiện như các bước tại Điều 6 của Quy chế này.

2. Điều tra các vụ tai nạn giao thông liên quan đến lao động

a. Người lao động bị tai nạn giao thông (chết) khi đang thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động theo sự phân công của người sử dụng lao động hoặc bị tai nạn giao thông khi đi từ nơi ở đến nơi làm việc hoặc khi đi từ nơi làm việc về nơi ở trong khoảng thời gian và tuyến đường hợp lý, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh có thẩm quyền quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 35 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Điều 11, Điều 21 và Điều 45 Nghị định này tiến hành

xác minh, lập biên bản Điều tra tai nạn căn cứ vào một trong các văn bản, tài liệu sau đây:

- Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi có văn bản đề nghị của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh, Cơ quan Công an cung cấp cho Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh hồ sơ giải quyết tai nạn giao thông để làm căn cứ xác minh, lập Biên bản điều tra tai nạn lao động để giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định pháp luật.

- Trường hợp vụ tai nạn có tính chất phức tạp, điều tra kéo dài (nhưng không quá 40 ngày) thì khi kết thúc việc điều tra, có kết luận về vụ việc, Cơ quan cảnh sát điều tra gửi hồ sơ vụ tai nạn giao thông cho Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh.

b. Theo quy định tại Điều 23, Nghị định 39/NĐ-CP: Hồ sơ giải quyết vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; kết luận giải quyết vụ tai nạn giao thông (nêu rõ lỗi của những người có liên quan đến vụ tai nạn) hoặc văn bản xác nhận bị tai nạn của cơ quan công an cấp xã nơi xảy ra tai nạn hoặc văn bản xác nhận bị tai nạn của chính quyền địa phương nơi xảy ra tai nạn.

3. Điều tra tai nạn lao động trong các lĩnh vực đặc thù

Các trường hợp tai nạn lao động xảy ra trong các lĩnh vực phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt, đường thủy, đường bộ, đường hàng không và các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn thì việc điều tra tai nạn được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP, Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cử thành viên phối hợp điều tra khi có công văn đề nghị cử thành viên tham gia của các cơ quan liên quan.

4. Điều tra tai nạn lao động làm bị thương người lao động chuyển thành tai nạn lao động chết người

- Đối với các vụ tai nạn lao động làm bị thương người lao động được Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp nhận tin báo và khám nghiệm hiện trường sau khi tai nạn xảy ra và sau đó người lao động bị chết trong thời gian điều trị hoặc do tái phát của chính vết thương do tai nạn lao động gây ra thì Cơ quan Cảnh sát điều tra có trách nhiệm thông báo, phối hợp, cung cấp cho Đoàn điều tra các hồ sơ xác định chết do tai nạn lao động theo quy định tại khoản 3, Điều 5, Điều 7 Quy chế này.

- Việc điều tra đối với vụ tai nạn lao động làm bị thương người lao động nhưng sau đó người lao động bị chết trong thời gian điều trị hoặc do tái phát của chính vết thương do tai nạn lao động gây ra được thực hiện theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

Điều 9. Thời hạn điều tra tai nạn lao động đối với Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh.

Thời hạn điều tra của Đoàn điều tra tai nạn lao động quy định tại các điểm c, điểm d, khoản 6, Điều 35 Luật An toàn vệ sinh lao động được tính từ thời điểm nhận tin báo, khai báo tai nạn lao động đến khi công bố biên bản điều tra tai nạn lao động như sau:

- Không quá 20 ngày đối với tai nạn lao động làm bị thương nặng từ hai người lao động trở lên;

- Không quá 30 ngày đối với tai nạn lao động chết người;

- Không quá 60 ngày đối với tai nạn lao động phức tạp liên quan đến nhiều cấp, ngành, cơ quan, đơn vị hoặc có yếu tố nước ngoài hoặc cần phải giám định kỹ thuật, giám định pháp y.

- Trường hợp các vụ tai nạn có dấu hiệu tội phạm do cơ quan điều tra tiến hành điều tra nhưng sau đó ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự thì thời hạn điều tra được tính từ khi Đoàn điều tra tai nạn lao động nhận được đầy đủ tài liệu, đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn từ Cơ quan cảnh sát điều tra cùng cấp.

- Đối với tai nạn lao động nêu trên có tình tiết phức tạp thì được gia hạn thời gian điều tra; Trưởng Đoàn điều tra phải báo cáo việc gia hạn và được sự đồng ý của người ban hành quyết định thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh.

- Thời hạn giải quyết đối với kiến nghị khởi tố thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; trường hợp cơ quan điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án, thì trong thời hạn 05 ngày, kể từ khi ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Thời hạn điều tra của Đoàn điều tra tai nạn cấp tỉnh được tính kể từ ngày cơ quan điều tra có trách nhiệm cung cấp và chuyển giao cho Đoàn điều tra tai nạn lao động các tài liệu, đồ vật, phương tiện liên quan đến vụ tai nạn lao động.

Điều 10. Phối hợp tham dự các cuộc họp hội ý, họp công bố Biên bản điều tra tai nạn lao động

- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh có trách nhiệm cử đại diện tham dự cuộc họp hội ý hướng xử lý đối với vụ tai nạn lao động, tham gia họp công bố Biên bản điều tra tai nạn lao động khi có văn bản đề nghị của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh theo quy định tại điểm e, Khoản 4, Điều 14, Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.

+ Cơ quan cảnh sát điều tra chủ trì tổ chức họp với thành phần Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh phân tích, đánh giá bước đầu nguyên nhân vụ tai nạn theo quy định tại Quy chế này.

+ Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh chủ trì phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức họp để thống nhất nguyên nhân tai nạn lao động trong trường hợp Đoàn điều tra chưa thống nhất với ý kiến với Cơ quan cảnh sát điều tra hoặc trường hợp sau thời hạn 10 ngày Cơ quan cảnh sát điều tra chưa có văn bản ý kiến về nguyên nhân vụ tai nạn gửi Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh.

- Hình thức trao đổi thông tin, văn bản xác định tai nạn lao động, giấy mời tham dự các cuộc họp hội ý, họp công bố Biên bản điều tra tai nạn lao động: qua điện thoại, mail công vụ, ...

Điều 11. Phối hợp trong báo cáo, trao đổi thông tin

1. Trong thời hạn 05 ngày sau khi họp kết luận vụ tai nạn lao động chết người, Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh gửi Văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp: Biên bản điều tra tai nạn lao động và biên bản cuộc họp công bố biên bản điều tra tai nạn lao động.

2. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 01), Công an tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thông báo cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình kết quả điều tra, đề nghị truy tố, kết quả truy tố, đình chỉ điều tra (số vụ tai nạn lao động, số người bị tai nạn lao động) các vụ án liên quan đến tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Định kỳ 06 tháng (trước ngày 10 tháng 7), hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh có trách nhiệm thông báo tình hình tai nạn lao động trên địa bàn tỉnh đến các cơ quan thuộc Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh và Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

4. Giao cho các bộ phận đầu mối là: Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC 01) thuộc Công an tỉnh; Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, xét xử sơ thẩm án hình sự trật tự xã hội (Phòng 2) thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp, trao đổi, thống nhất số liệu liên quan đến tình hình tai nạn lao động.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức triển khai thực hiện.

1. Các cơ quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện quy chế này trong hệ thống ngành mình quản lý.

2. Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh, Công an tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Công an huyện, thành phố, thị xã; Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố, thị xã; và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, trách nhiệm được phân công, nghiêm túc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp điều tra tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động khác có dấu hiệu tội phạm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quy chế này được gửi tới:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh để báo cáo.

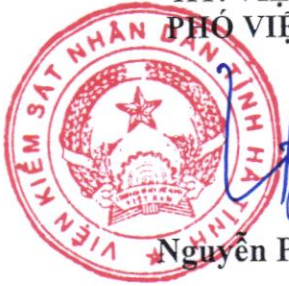
- Các cơ quan, ban ngành, tổ chức: Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Y tế, Liên đoàn Lao động tỉnh; Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố, thị xã để phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện.

- Quy chế này lưu tại: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Sửa đổi, bổ sung: Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh để nghiên cứu giải quyết, điều chỉnh để phù hợp tình hình thực tế. Đồng thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định./.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH
KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Phan Lê Thúy
Nguyễn Phan Lê Thúy



Phạm Thanh Phương
Phạm Thanh Phương

SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
GIÁM ĐỐC



Phan Tấn Linh
Phan Tấn Linh

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Sửa đổi, bổ sung: Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh để nghiên cứu giải quyết, điều chỉnh để phù hợp tình hình thực tế. Đồng thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định./.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH
KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



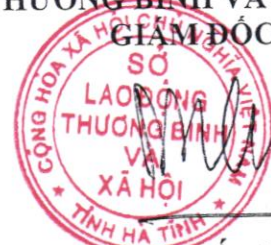
Nguyễn Phan Lê Thúy
Nguyễn Phan Lê Thúy

CÔNG AN TỈNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Phương
Phạm Thanh Phương

SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
GIÁM ĐỐC



Phan Tấn Linh
Phan Tấn Linh